

CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI

THÁNG 4/2023

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010): tháng 4 ước đạt 2.483,5 tỷ đồng, 4 tháng ước đạt 9.854,7 tỷ đồng, đạt 31,17% kế hoạch và tăng 10,95% so với cùng kỳ.

Công nghiệp khai thác: ước tháng 4 đạt 18,72 tỷ đồng, 4 tháng ước đạt 71,17 tỷ đồng, đạt 30,94% kế hoạch và tăng 13,58% so với cùng kỳ.

Công nghiệp chế biến, chế tạo: ước tháng 4 đạt 1.587,3 tỷ đồng, 4 tháng ước đạt 6.580,25 tỷ đồng, đạt 33,77% kế hoạch và tăng 14,77% so với cùng kỳ.

Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt: ước tháng 4 đạt 867,62 tỷ đồng, 4 tháng ước đạt 3.164,8 tỷ đồng, đạt 26,82% kế hoạch và tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải: ước tháng 4 đạt 9,8 tỷ đồng, 4 tháng ước đạt 38,5 tỷ đồng, đạt 35,98% kế hoạch và tăng 3,52% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm 2022: sản lượng điện ước tháng 4 đạt 826 triệu KWh, 4 tháng ước đạt 3.200,9 triệu KWh, đạt 26,56% kế hoạch, tăng 3,66% so với cùng kỳ; Sản lượng đường tinh chế tháng 4 ước đạt 60.000 tấn, 4 tháng ước đạt 250.022 tấn, đạt 89,29% kế hoạch, tăng 42,32% so với cùng kỳ; Chè các loại ước tháng 4 ước đạt 202 tấn, 4 tháng ước đạt 587 tấn, đạt 29,4% kế hoạch,



tăng 8,7% so với cùng kỳ; Sản lượng tinh bột sắn tháng 4 ước đạt 9.000 tấn, 4 tháng ước đạt 78.536 tấn, đạt 28,25% kế hoạch, tăng 17,49% so với cùng kỳ; Đá Granít ước tháng 4 đạt 118.498 m², 4 tháng ước đạt 473.732 m², đạt 32,9% kế hoạch, tăng 0,86% so với cùng kỳ; Phân vi sinh ước tháng 4 đạt 2.520 tấn, 4 tháng ước đạt 8.770 tấn, đạt 24,03% kế hoạch, tăng 8,27% so với cùng kỳ; Chế biến sữa ước tháng 4 đạt 2.000.000 lít, 4 tháng ước đạt 10.148.000 lít, đạt 34,99% kế hoạch, tăng 24,53% so với cùng kỳ; Sản phẩm nước ép trái cây ước tháng 4 đạt 1.800 tấn, 4 tháng ước đạt 6.330 tấn, đạt 22,61% kế hoạch, tăng 83,21% so với cùng kỳ.

Sản phẩm giảm so với cùng

kỳ năm 2022: ước tháng 4 đạt 2.046 m³, 4 tháng ước đạt 6.355 m³, đạt 9,21% kế hoạch, giảm 64,16% so với cùng kỳ.

Nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ ổn định, thời tiết thuận lợi nên các dự án điện gió, các nhà máy sản xuất đi vào hoạt động ổn định và phát huy công suất góp phần tăng cao vào sản lượng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn, riêng Sản phẩm MDF giảm do thị trường tiêu thụ ở các tỉnh phía Nam sụt giảm nên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của nhà máy.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2023 ước đạt 8.104 tỷ đồng; lũy kế 04 tháng ước đạt 30.950 tỷ đồng, đạt 28,65% kế hoạch

và tăng 25,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thương nghiệp ước đạt 26.763 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 86,47%; dịch vụ lưu trú ước đạt 32 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,10%; dịch vụ ăn uống ước đạt 2.247 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 7,26%; dịch vụ lễ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 18 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,05%; hoạt động dịch vụ khác đạt 1.890 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 6,10%.

Hoạt động xuất nhập khẩu, kinh tế biên mậu:

Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước thực hiện tháng 4 đạt 47 triệu USD; lũy kế 4 tháng đạt 310 triệu USD, đạt 45,59% kế hoạch, tăng 3,33% so với cùng kỳ. Ước thực hiện các mặt hàng như sau (tăng/giảm so cùng kỳ)¹.

Kim ngạch nhập khẩu ước tháng 4 đạt 04 triệu USD; lũy kế 4 tháng đạt 51 triệu USD, đạt 46,36% kế hoạch, giảm 31% so cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất².

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới ước 4 tháng đạt 48 triệu USD, giảm 26,15 %so với cùng kỳ. Trong đó: Xuất khẩu đạt 15 triệu USD³. Nhập

1. Cà phê 130.000 tấn/264,55 triệu USD tăng 4,15% về giá trị; mủ cao su 437 tấn/0,52 triệu USD; sản phẩm gỗ 0,192 triệu USD; hàng khác đạt 38,5 triệu USD tăng 4,04% về giá trị.

2. Sắn lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 40% về lượng và giá trị; hạt điều 15.150 tấn/ 17,6 triệu USD; giảm gần 40% về lượng và giá trị; sao su tự nhiên 4.200 tấn/4,8 triệu USD tăng 5% về lượng và tăng 8% về giá trị và một số mặt hàng khác 28,24 triệu USD (vật tư, phân bón, đường, trái cây, bắp hạt, đậu tương...).

3. Mặt hàng chủ yếu: Hàng bách hóa 0,5 triệu USD; năng lượng điện 0,7 triệu USD, vật tư các loại 5,3 triệu USD, phân bón 1,4 triệu USD và một

khẩu đạt 33 triệu USD⁴.

Tình hình thị trường, giá cả cơ bản ổn định, phần lớn các mặt hàng tiêu dùng đều ổn định về giá cả. Trong tháng có hai kỳ điều chỉnh giá xăng dầu tăng, có ảnh hưởng đến thị trường giá cả hàng hóa tăng nhẹ, nhưng nguồn cung đảm bảo đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng của nhân dân. Nhìn chung nhu cầu mua sắm mặt hàng tiêu dùng giảm và dần ổn định so với những tháng đầu năm, thị trường không xảy ra tình trạng tăng giá đột biến, gây bất ổn thị trường. Một số doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Trung tâm thương mại, Siêu thị và chợ hoạt động kinh doanh ổn định, thực hiện nhiều chương trình khuyến mại để kích cầu tiêu dùng. Tiếp tục triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, bình ổn thị trường và tăng cường các hoạt động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ, một số thị trường chính như EU, Mỹ và Trung Quốc dỡ bỏ chính sách zero Covid kích thích nhu cầu tiêu dùng tăng trở lại, nhiều loại nông sản trái cây Việt Nam (chuối,chanh leo, sầu riêng, tổ yến, khoai lang) được xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp của tỉnh tăng khối lượng xuất khẩu. Giá xuất khẩu cả phê tăng ổn định từ đầu tháng 2/2023 đến nay. Hiện giá thu

số hàng hóa khác.

4. Mặt hàng chủ yếu là: Sắn lát 2000 tấn/ 0,54 triệu USD; hạt điều 20.000 tấn/ 23,2 triệu USD, cao su thiên nhiên 4.740 tấn/5 triệu USD và một số hàng hóa khác.

mua nội địa hơn 49.000 đồng/kg, giá xuất khẩu khoảng 2.290 USD/ tấn, tăng hơn 10% so tháng cùng kỳ 2022, đã thúc đẩy các doanh nghiệp của tỉnh gia tăng xuất khẩu. Kim ngạch nhập khẩu và kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới giảm do lượng nông sản (sắn lát, hạt điều...) nhập, xuất sang Campuchia giảm đáng kể.

Trong thời gian tới, ngành Công Thương đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030. Giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, khoa học, hiệu quả, đổi mới, sáng tạo theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả” phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhằm đạt kế hoạch năm đã đề ra. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục đầu tư, sớm đưa vào hoạt động các dự án năng lượng tái tạo, các nhà máy chế biến. Tập trung thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Hướng dẫn, hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Đảm bảo các nhà máy thủy điện vận hành hồ chứa, điều tiết nguồn nước./.

N.H.H.T-VP

SỞ CÔNG THƯƠNG

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỐ 708/CTR-UBND NGÀY 03/6/2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Thực hiện Chương trình số 708/CTR-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai; Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-SCT - 03/3/2023 nhằm triển khai thực hiện trên lĩnh vực Công Thương như sau:

Xem phát triển các ngành công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2030. Phát triển công nghiệp là yếu tố bảo đảm sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh. Đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng lao động của ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng và lao động trong nông nghiệp, bảo đảm mục tiêu xóa đói, giảm nghèo đối với lao động và dân cư nông thôn.

Bên cạnh đó, tiếp tục huy động các nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để

đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp của tỉnh, nhất là đối với ngành công nghiệp chế biến nông sản chủ lực, ngành công nghiệp năng lượng tái tạo. Phát triển các ngành công nghiệp trên cơ sở ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa ở thị trường trong nước và nước ngoài. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa nông sản chủ lực tập trung, theo chuỗi giá trị sản phẩm. Phát triển công nghiệp tỉnh Gia Lai phải đảm bảo phát triển ổn định, bền vững và bảo vệ môi trường.

Theo đó, mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025 tỷ trọng

ngành công nghiệp - xây dựng trong tổng GRDP của tỉnh chiếm 31,22%. Tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm 72% trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp - xây dựng. Trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến chiếm 48% trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp - xây dựng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 so với Kế hoạch năm 2020 của ngành công nghiệp đạt 11,26%/năm. Cụ thể: Năm 2021 giá trị sản xuất công nghiệp đạt 24.800 tỷ đồng, năm 2022 đạt 28.890 tỷ đồng, kế hoạch năm 2023 đạt 31.620 tỷ đồng, kế hoạch năm 2024 đạt 35.000 tỷ đồng và kế hoạch năm 2025 đạt 39.040 tỷ đồng. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ đạt 45%



Ảnh minh họa: Nhà máy chế biến mủ cao su

(hiện nay tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ là 30%).

Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030 tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng trong tổng GRDP của tỉnh chiếm 32%. Tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm 73% trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp - xây dựng. Trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến chiếm 49% trong cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp - xây dựng. Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp đạt từ 8,5 đến 9%/năm. Phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - dịch vụ đạt 50%.

Để đạt được những mục tiêu trên, nhiệm vụ đặt như sau:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Chương trình số 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai.

Tập trung ưu tiên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh một số nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn

với chế biến, như: Sắn, mía, cà phê, tiêu, cao su, điều, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; chế biến thức ăn gia súc; điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, nhiệt điện sinh khối,...).

Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện các quy hoạch, tạo định hướng đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; trọng tâm các vùng động lực, vùng nguyên liệu để phục vụ cho các nhà máy chế biến phát huy công suất.

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương và của địa phương để đầu tư kết cấu hạ tầng; tạo điều kiện về đất đai, mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghệ và thương hiệu, xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường, hỗ trợ đào tạo lao động để tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tận dụng có hiệu quả việc đầu tư hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Đổi mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; xây dựng, bổ sung cơ chế khuyến khích đối với các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi đối với các dự án cần khuyến khích đầu tư và thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên cơ sở vận dụng tối đa các cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, kế hoạch, thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu cho ngành công nghiệp, lựa chọn nhóm ngành cần ưu tiên phát triển phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và cụ thể cho từng giai đoạn.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đơn giản, minh bạch hóa thủ tục hành chính.

Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trên:

Thứ nhất, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Làm tốt công tác tuyên truyền để công chức, viên chức và người lao động trong ngành hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển công nghiệp trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH nhằm tạo sự đồng thuận về tư tưởng, nhận thức và hành động.

Thứ hai, về phân bố không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:

Chủ trì phối hợp cùng các Sở, ngành và các địa phương đẩy mạnh việc dịch chuyển các ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, tác

động xấu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu có chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

Chủ trì, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xác định các vùng có tiềm năng điện mặt trời, điện gió để từ đó có chính sách hỗ trợ, ưu tiên đầu tư cho phù hợp.

Thứ ba, về phát triển công nghiệp ưu tiên:

Từ nay đến năm 2030, tập trung ưu tiên phát triển mạnh một số nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, thủy điện), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với chế biến, như: Sắn, mía, cà phê, tiêu, cao su, điều, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; chế biến thức ăn gia súc; điện năng lượng tái tạo.

Giai đoạn 2030 - 2045, định hướng ưu tiên phát triển các thể hệ mới của ngành công nghiệp, như: Công nghệ thông tin và viễn thông; phổ cập công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp, vật liệu mới, công nghệ sinh học.

Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí của tỉnh để triển khai các chính sách, chương trình

phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng danh mục, dự toán kinh phí ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo tình hình thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Thứ tư, về tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp:

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương và của địa phương để hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh trên thị trường; xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường, hỗ trợ đào tạo lao động để tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; khuyến khích và kêu gọi các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, đơn giản, minh bạch hóa các thủ tục hành chính. Thường xuyên tổ chức làm việc, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải

quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan lựa chọn nhóm ngành công nghiệp cần ưu tiên phát triển để phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách ưu đãi đối với các dự án công nghiệp cần khuyến khích đầu tư, nhất là đối với các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp trên cơ sở vận dụng tối đa các cơ chế chính sách ưu đãi cao nhất theo quy định pháp luật.

Đề nghị các ngân hàng thương mại trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn được tiếp cận và vay các nguồn tài chính, tín dụng ưu đãi (kể cả vốn vay từ nước ngoài).

Thứ năm, về phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thu hút nhà đầu tư có chọn lọc, trong đó ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực và có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, thân thiện với môi trường. Chú trọng kêu gọi các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn nước ngoài đến khảo sát, đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp tỉnh ưu tiên phát triển, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế tạo và tự động hóa phục vụ phát triển nông nghiệp tại tỉnh.

Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực

công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển thị trường, giao lưu với các vùng kinh tế lân cận, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm; tiếp tục nâng cao giá trị và đưa những sản phẩm chủ lực của tỉnh vào các thị trường lớn để xuất khẩu như trái cây, mủ cao su, tinh bột mì, hạt điều, chè,... Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư, phát triển mạnh, làm đầu tàu và trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của tỉnh.

Thứ 6, giải pháp về nguồn nhân lực:

Trên thực trạng các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng công nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các doanh nghiệp công nghiệp trong các cụm công nghiệp. Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo trong nước để từng bước tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng tiếp cận công nghệ sản xuất mới; đồng thời đẩy mạnh các chương trình liên kết với các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ việc làm cho người lao động sau đào tạo nghề.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tốt các chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội cho người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, các công trình nhà ở, an

sinh xã hội, công trình phúc lợi công cộng, ... nhằm nâng cao đời sống cho công nhân trong các khu, cụm công nghiệp.

Thứ bảy, về Khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, giới thiệu và hướng dẫn cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận nguồn vốn khoa học công nghệ, các đề tài khoa học công nghệ để các doanh nghiệp công nghiệp thuận lợi cho việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Phối hợp, đề xuất các Sở, ngành liên quan quan tâm bố trí ngân sách hoặc huy động các nguồn tài trợ khác để ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh có lợi thế như: chế biến nông lâm nghiệp, năng lượng điện tái tạo.

Thứ tám, giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện có hiệu quả công tác quản lý về môi trường đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham gia thẩm định các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, kiên quyết không chấp thuận các dự án gây ô nhiễm môi trường; đồng thời, khuyến khích các dự án đầu tư sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiên quyết di

dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường cách xa các khu dân cư. Tăng cường triển khai chương trình sản xuất sạch tại các doanh nghiệp.

Các cụm công nghiệp trước khi đưa vào hoạt động phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi đưa cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhằm đảm bảo việc xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt trong cụm công nghiệp để hạn chế nhiễm bẩn nguồn nước mặt và môi trường xung quanh.

Cuối cùng, đối với công tác quản lý nhà nước:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tận dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để định hướng phát triển công nghiệp cho phù hợp, nhất là đối với công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng tái tạo, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

Định kỳ rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng điều chỉnh bổ sung các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của Chính phủ, làm cơ sở để quản lý, giúp cho sản xuất công nghiệp của tỉnh theo hướng tập trung, hạn chế tình trạng sản xuất công nghiệp phân tán không theo quy hoạch và gia tăng ô nhiễm môi trường./.

PHƯƠNG VỸ - QLCN

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ I/2023

Thực hiện Thông tư 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng. Trong Quý I/2023, Thanh tra Sở đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kết quả đạt được như sau:

Về công tác thanh tra:

Thực hiện 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực tại Công ty Điện lực Gia Lai và các Điện

lực trực thuộc theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về thanh tra theo chỉ đạo của cấp trên đảm bảo theo quy định.

Về công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định; Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng theo Quy chế tiếp dân và Quy tắc ứng xử của người cán bộ công chức. Thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định. Tham mưu xử lý các vụ việc

theo chỉ đạo của cấp trên đảm bảo theo quy định. Hiện nay không còn đơn thư tồn đọng. Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Về công tác phòng, chống tham nhũng: Tham mưu Giám đốc Sở ban hành kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Sở Công Thương theo quy định. Đồng thời, thực hiện các báo cáo về phòng, chống tham nhũng định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Trong quý I/2023, không có trường hợp nào vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đồng thời cũng không



Ảnh minh họa: Sở Công Thương kiểm tra Trạm biến áp 500 KV Pleiku 2. Ảnh Thanh tra Sở

có đơn thư tố cáo nào liên quan đến phòng, chống tham nhũng.

Công tác khác:

Tham mưu xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023; Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Sở Công Thương; ban hành văn bản triển khai công tác pháp chế; công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy trình xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

Tham mưu thực hiện các báo cáo về công tác pháp chế định kỳ, đột xuất đảm bảo theo

quy định.

Tham gia góp ý kiến các dự thảo văn bản do cơ quan chức năng chủ trì đảm bảo theo quy định.

Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước theo hướng dẫn của cấp trên và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý ngành công thương.

*** Đánh giá chung**

Nhìn chung, dưới sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của các cơ quan chức năng, sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Công Thương, việc triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, các nhiệm vụ khác có liên quan trong Quý I/2023 luôn được thực hiện theo quy định; đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được tham mưu, giải quyết kịp thời và đúng thời hạn. Không có tình trạng tồn đọng đơn thư.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, đạt hiệu quả. Không có trường hợp nào vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đồng thời cũng không có đơn thư tố cáo nào liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Công tác pháp chế của Sở được triển khai một cách thường xuyên, kịp thời, ngày càng đi vào nề nếp và phát huy hiệu quả; nhận thức và ý thức của công chức, viên chức, người lao động được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực./.

THANH TRA SỞ

HỘI NGHỊ TUYÊN TRUYỀN VỀ HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ TOÀN DIỆN KHU VỰC RCEP, **MỘT SỐ LƯU Ý KHI XUẤT KHẨU HÀNG HÓA SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC**

Gia Lai là tỉnh có diện tích tự nhiên lớn thứ 2 cả nước với diện tích đất canh tác nông nghiệp rộng lớn, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, dồi dào về độ ẩm, có lượng mưa lớn, có nhiều sông suối, thích hợp cho phát triển nhiều loại cây trồng. Ngành nông nghiệp của tỉnh hiện có

nhiều mặt hàng nông sản chủ lực có giá trị kinh tế cao như: hơn 97.000 ha cà phê, sản lượng hơn 250.000 tấn/năm, Hồ tiêu 13.000 ha, sản lượng hơn 47.000 tấn/năm, Cao su gần 80.000 ha với sản lượng mủ khô hơn 117.000 tấn/năm; Sắn hơn 78.000 ha, sản lượng đạt trên 1,5 triệu tấn/năm; khoảng

18.000 ha trái cây các loại... và nhiều loại nông sản khác là nguồn nguyên liệu phong phú cho sản xuất, chế biến và xuất khẩu hàng nông sản của tỉnh.

Thời gian qua, Chính phủ liên tiếp ký kết, đưa vào thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do: Hiệp định CPTPP,



EVFTA, UKVFTA, RCEP...đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa. Các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại để tăng cường chế biến sâu, nâng cao giá trị hàng xuất khẩu. Quy mô và khối lượng hàng hóa xuất khẩu ngày càng được mở rộng, tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt khá cao.

Việc đàm phán và ký kết thành công nhiều Hiệp định thương mại tự do với các đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội về tăng trưởng kinh tế trong năm 2022. Trong đó, Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực thực thi từ ngày 1.1.2022 là một trong những nhân tố đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần để các doanh nghiệp Việt Nam có

thể phục hồi và tăng trưởng sau đại dịch COVID-19.

Hiệp định đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) là một hiệp định thương mại tự do giữa 10 nước ASEAN và 5 đối tác là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand. Trong đó, đặc biệt là Trung quốc hiện nay đang là thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản rất lớn của Việt Nam.

Năm 2022, Trung Quốc đã mở cửa nhập khẩu chính ngạch nhiều loại nông sản như: khoai lang, tỏi yên, chanh leo...Tuy nhiên, để vào được thị trường này phải đáp ứng khắt khe các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng mã vùng trồng, cơ sở đóng gói.. Theo đó, Trung Quốc kiểm tra rất chặt chẽ đối với hàng hóa nhập khẩu nên các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chúng ta phải tiếp cận, tìm hiểu để tổ chức nuôi trồng, sản xuất đúng yêu cầu theo nội dung các cam kết đã

ký, tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm: giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc trừ sâu, phụ gia thực phẩm...

Với mục tiêu Hội nghị nhằm nâng cao nhận thức của tất cả các ngành, các cấp về hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời đề hỗ trợ cho các doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh tiếp cận với các cam kết của Việt Nam tại Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP, tiếp cận gần hơn với thị trường Trung Quốc, hiểu và vận dụng theo hướng có lợi nhất nhằm phát triển sản xuất kinh doanh một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Ngày 13/4, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI Đà Nẵng tổ chức Hội nghị tuyên truyền về Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Với hơn 100 đại biểu đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh...Tại Hội nghị, Thạc sĩ, Luật sư Nguyễn Văn Đức - Phó Trưởng phòng Pháp chế và Chứng nhận Xuất xứ, Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Thương mại Tp. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh, truyền đạt một số nội dung liên quan đến Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP cũng như một số lưu ý khi xuất khẩu hàng sang Trung Quốc./.

P.QLTM

KẾT QUẢ THANH TRA HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC TẠI CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LAI VÀ CÁC ĐIỆN LỰC TRỰC THUỘC

Thực hiện Quyết định thanh tra số 15/QĐ-SCT ngày 16/02/2023 của Giám đốc Sở Công Thương Gia Lai về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực: Điện lực; lao động; tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại Công ty Điện lực Gia Lai và các Điện lực trực thuộc, từ ngày 22/02/2023 đến ngày 10/3/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Điện lực Gia Lai và các Điện lực trực thuộc.

Qua thanh tra, nhìn chung Công ty Điện lực Gia Lai và các Điện lực trực thuộc đã thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về các lĩnh vực trong quá trình hoạt động. Một số kết quả đạt được trong lĩnh vực hoạt động điện lực như sau:

Công ty Điện lực Gia Lai là đơn vị trực thuộc Tổng công

ty Điện lực Miền Trung. Tổng số cán bộ công nhân viên là 860 người. Công ty hiện có 30 đơn vị trực thuộc, gồm: 13 phòng, ban; 01 Đội quản lý vận hành lưới điện cao thế; 01 Đội sửa chữa nóng lưới điện và 15 Điện lực. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu là hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 110KV; hoạt động bán buôn điện đến cấp điện áp 35KV; hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 110KV; tư vấn thiết kế các công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110kV; tư vấn giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 110KV. Với chức năng quản lý nguồn điện, lưới điện và quản lý khách hàng.

Công ty đã có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Giấy phép hoạt động điện lực đầy đủ theo quy định.

Đã thực hiện các quy định về phân phối, bán buôn, bán lẻ điện; ban hành các quy trình vận hành, xử lý sự cố và an toàn điện. Tổ chức kiểm tra, thí nghiệm định kỳ lưới điện. Thực hiện chế độ trang bị và cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động trực tiếp theo quy định.

Quy trình thực hiện phiếu công tác, phiếu sửa chữa, quy trình đóng cắt, điện thực hiện đảm bảo. Công tác kiểm tra định kỳ về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy định.

Công tác an toàn điện, Công ty đã tổ chức huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện cho người làm việc liên quan trực tiếp về điện theo quy định.



Thanh tra hoạt động Điện lực. Ảnh Thanh tra Sở

Hồ sơ huấn luyện và người thực hiện công tác huấn luyện đảm bảo theo quy định. Công tác tổng hợp, báo cáo về hiện trạng vi phạm; biện pháp ngăn chặn phát sinh thêm và giảm các vụ vi phạm hành lang bảo vệ lưới điện, Công ty đã thực hiện định kỳ theo quy định. Các vị trí giao chéo giữa đường dây điện với đường giao thông và giữa các đường dây điện có cấp điện áp khác nhau đảm bảo khoảng cách an toàn.

Lực lượng kiểm tra viên điện

lực của toàn Công ty đã được tập huấn và cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực theo quy định. Các vụ vi phạm sử dụng điện đơn vị đã lập biên bản vi phạm hành chính, truy thu sản lượng điện và chuyển hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định. Thực hiện thống kê, báo cáo các vụ xử lý vi phạm về hoạt động điện lực và sử dụng điện cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định...

Bên cạnh một số kết quả đạt được nêu trên, Công ty Điện lực

Gia Lai vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, Đoàn thanh tra đã kịp thời hướng dẫn, nhắc nhở và yêu cầu Công ty Điện lực Gia Lai khắc phục một số tồn tại và thực hiện các quy định về lĩnh vực hoạt động điện lực trong thời gian tới được tốt hơn. Đồng thời, Giám đốc Sở Công Thương đã ban hành Kết luận thanh tra, trong đó yêu cầu Công ty Điện lực Gia Lai thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về hoạt động điện lực./.

THANH TRA SỞ

XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TẠI THỊ TRƯỜNG SINGAPORE

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường truyền thống, thị trường có tiềm năng, thị trường đối tác ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA); hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường, chủ động nắm bắt thông tin về thị trường, ngành hàng, các quy định về thủ tục xuất khẩu; đổi mới phương thức kinh doanh và khai thác thị trường xuất khẩu. Đồng thời, chủ động tiếp cận công nghệ mới trong sản xuất, nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì sản phẩm tăng khả năng cạnh tranh. Sở Công Thương Gia Lai đã tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Singapore, từ ngày 03/4/2023 đến 07/4/2023.

Có thể nói, Singapore là một thị trường tương đối nhỏ nhưng



Sở Công Thương Gia Lai tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại Singapore. Ảnh PN

lại có thương cảng tự do lớn, gần như không có hạn chế nào về nhập khẩu, được đánh giá là cánh cửa bước ra thị trường thế giới khi có tới hơn 200 đối tác xuất nhập khẩu tại 170 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong khu vực

ASEAN, Việt Nam và Singapore là 2 quốc gia có quy mô xuất khẩu gấp đôi GDP và ký nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) nhất. Cũng đồng thời là 2 quốc gia duy nhất trong khối ký FTA với EU và Anh. Trong 2

tháng đầu năm 2023, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Singapore cũng như kim ngạch từng chiều xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Singapore đạt 1,49 tỷ USD, tăng 16,5% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Singapore đạt 677,7 triệu USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm 2022. Vì vậy, các doanh nghiệp Singapore rất quan tâm, tìm kiếm nguồn cung hàng hoá, hợp tác sản xuất với doanh nghiệp Việt Nam. Hầu hết nông sản của Singapore phải nhập khẩu, trong khi đó sản phẩm chủ lực của tỉnh Gia Lai đều là các sản phẩm có thể mạnh đối với người Việt sinh sống tại Singapore.

Qua chuyến khảo sát thị trường tại Singapore các doanh nghiệp tỉnh Gia Lai đã nhận thấy khi xuất khẩu hàng hóa phải cần và đủ các giấy tờ liên quan đến

thông tin sản phẩm và những quy định tiêu chuẩn của các quốc gia và tổ chức quốc tế về phương pháp sản xuất, chế biến, bảo đảm các tiêu chuẩn về môi trường, yêu cầu về nhân công, bao bì đóng gói, tiêu chuẩn kiểm dịch động thực vật, yêu cầu sử dụng vật tư năng lượng không gây hại môi trường ...

Theo nhận định của Thương vụ Việt Nam tại Singapore, doanh nghiệp Việt có nhiều cơ hội kinh doanh tại Singapore nhưng cần chuẩn bị tốt các điều kiện, nhất là tiêu chuẩn chất lượng và duy trì ổn định chất lượng sản phẩm. Cụ thể, đối với thực phẩm chế biến, đồ uống... các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý đến bao bì, chỉ dẫn bằng tiếng Anh, có đầy đủ thông tin cơ bản, các chứng chỉ như HACCP, Halal,... theo quy định. Ngoài ra, cần lưu ý đến thời hạn sử dụng của sản phẩm, tốt nhất trên 12 tháng để đảm bảo vòng quay kinh doanh của hệ thống

bán lẻ. Một hạn chế khác của doanh nghiệp Việt Nam là phải đảm bảo nguồn cung và chất lượng ổn định. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng cần lưu ý đảm bảo tuân thủ thời gian giao nhận hàng với đối tác. Ngoài ra, để tránh lừa đảo thương mại, Thương vụ Việt Nam tại Singapore cũng khuyến cáo các doanh nghiệp chủ động xác minh, tham vấn pháp lý với các đơn vị tư vấn luật, thậm chí, trực tiếp sang địa bàn để xác minh, gặp gỡ trực tiếp đối tác trước khi thực hiện các đơn hàng lớn.

Theo chương trình làm việc, các doanh nghiệp tỉnh Gia Lai đã có cơ hội làm việc trực tiếp với các đối tác là nhà bán buôn người Việt Nam sinh sống kinh doanh tại Singapore và đại diện doanh nghiệp là người Singapore, gồm các công ty, chuỗi cửa hàng: Lang Nuong Vietnam, Sai Gon Legand@ Westcoast Plaza Meile Ptd, Tow kay Grocery Pte Ltd, Viet Sing Grocery Pte Ltd, Nutrimix Singapore, Vmart SG, Tap Hoa Viet Bugis... Ngoài các buổi kết nối làm việc trao đổi trực tiếp, Thương vụ Việt Nam tại Singapore đã đưa đoàn đi khảo sát chợ đầu mối lớn nhất Singapore, tham quan mô hình du lịch kết hợp thương mại và bán lẻ tại sân bay Changi và một số địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp bán buôn, chuỗi cửa hàng tiêu dùng tại Singapore như Siêu thị FairPrice, Shengsiong, Cold storage, Giant, ...

Sau buổi đầu kết nối, trao đổi thông tin nhu cầu mua, nhu cầu bán của các bên, đối tác bên Singapore sẽ đến Việt Nam (Gia Lai) thăm nhà máy sản xuất của Công ty TNHH BaKa và Hợp tác xã Mật ong Phương Di để

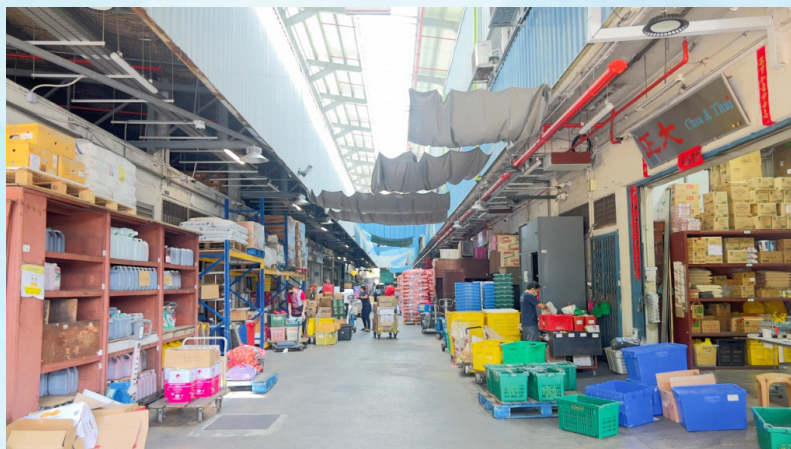


Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai kết nối doanh nghiệp Singapore.

Ảnh PN

thương thảo một số chính sách bán hàng, trong thời gian thương thảo hợp đồng các doanh nghiệp bổ sung thông tin (tem phụ) trên bao bì sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để đảm bảo điều kiện xuất khẩu qua thị trường Singapore. Ngoài ra sản phẩm bò khô Huy Vũ và rượu Trường Sinh xuất hàng (ghép theo kho hàng của thành phố Hồ Chí Minh sang Singapore) cho chuỗi nhà hàng, quán ăn Nutrimix Singapore và Tow kay Grocery Pte Ltd./.

PHƯƠNG NGUYỄN



Khảo sát một số địa điểm kinh doanh Singapore. Ảnh PN

HOẠT ĐỘNG THÁNG THANH NIÊN

Vào tháng 3 hằng năm, tuổi trẻ cả nước lại chung sức tích cực tham gia sôi nổi các hoạt động, việc làm đẹp góp phần xây dựng nông thôn, thành thị, lan toả những tấm lòng, chia sẻ, giúp đỡ đời sống tinh thần, vật chất đến các địa phương, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, biên giới, hải đảo.

Các hoạt động tình nguyện của tuổi trẻ được triển khai từ trước năm 2000, qua thực tiễn triển khai Ban Bí thư Trung ương Đoàn nhận thấy cần có một khoảng thời gian nhất định nhằm tập hợp toàn thể thanh niên tham gia phong trào thanh niên tình nguyện, đồng thời lan toả rộng rãi hiệu ứng tới cộng đồng. Năm 2003, Trung ương Đoàn phát động chương trình Tháng Thanh niên đầu tiên với tinh thần “Thanh niên hành

động vì cộng đồng, xã hội chăm lo, bồi dưỡng thanh niên”, thu hút đông đảo bạn trẻ và nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Chương trình đã trở thành tiền đề quan trọng để Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ đồng ý chọn tháng 3 hằng năm là Tháng Thanh niên kể từ năm 2004.

Trên cơ sở Kế hoạch số 11-KH/ĐK ngày 23/02/2023 của Đoàn khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai về tháng Thanh niên năm 2023. Ban chấp hành Chi đoàn Sở Công Thương đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-CĐSCT ngày 06/3/2023 thực hiện Tháng Thanh niên năm 2023 đến toàn thể đoàn viên thanh niên nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, khả năng sáng tạo của thanh niên trong tham gia các công trình, phần việc thanh niên góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn

tại địa phương, tại cơ quan; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng cơ quan, công sở văn hóa. Qua đó, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của Đảng Công sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong mỗi đoàn viên.

Tổ chức tọa đàm vào ngày 26/3/2023 để tuyên truyền về truyền thống của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục về truyền thống Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam, về ý nghĩa của Tháng Thanh niên; tổ chức sinh hoạt chi đoàn với chủ đề “*Tuổi trẻ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh sáng tạo - tiên phong chuyển đổi số*”; hưởng ứng kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2023); Giới thiệu, tuyên dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đoàn viên,

thanh niên toàn Khối; các gương điển hình thanh niên tiêu biểu, đoàn viên xuất sắc trong học tập, lao động, sản xuất kinh doanh.

Tham gia Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027; Tham gia Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2022-2027. Qua đó, triển khai đến toàn thể đến toàn thể đoàn viên chi đoàn; đồng thời tích cực tham gia bài kiểm tra sau khi học nghị quyết.

Tăng cường các hoạt động tham gia phát triển kinh tế xã hội, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng như: tham dự Lễ Phát động ra quân Tháng Thanh niên năm 2023; tham gia hội trại với chủ đề Thanh niên sáng tạo- Chuyển đổi số; chương trình Tháng 3 biên giới tại Xã Ia Lang, huyện Đức Cơ; các hoạt động thiện nguyện do Đoàn



khởi phát động, tổ chức. Thực hiện các hoạt động chống rác thải nhựa, hạn chế sử dụng túi nilon, bảo vệ nguồn nước tại các cơ quan, đơn vị.

Các hoạt động Tháng Thanh niên năm 2023 cơ bản đã được Ban chấp hành Chi đoàn Sở Công Thương triển khai đồng bộ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả,

phù hợp với tình hình thực tế của Chi đoàn, được sự quan tâm của Cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở và lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc Sở, các đoàn viên đã chủ động sắp xếp công việc chuyên môn để tham gia đầy đủ, có hiệu quả các hoạt động được phân công./.

N.H.H.T-VP

Những điều cần biết VỀ THỦ TỤC CẤP MÃ VÙNG TRỒNG NÔNG SẢN

Hiện nay việc cấp mã số vùng trồng cho nông sản đang nhận được sự quan tâm rất lớn của đại bộ phận những người làm nông nghiệp. Việc này nhằm kiểm soát tình hình sản xuất kiểm soát sinh vật gây hại đến vùng trồng và truy xuất nguồn gốc nông sản.

Luật trồng trọt 2018

Mã số vùng trồng là gì?

Mã số vùng trồng (Mã số đơn vị sản xuất) (PUC - Production

Unit Code) là mã số định danh cho một vùng trồng nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo sự an toàn của nông sản trong từng giai đoạn từ trước và sau thu hoạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản.

Vùng trồng ở đây có nghĩa là một vùng sản xuất chủ yếu một loại cây trồng, hoặc tùy theo yêu cầu của nước nhập khẩu sẽ bao gồm một hoặc nhiều điểm sản

xuất.

Mã số vùng trồng được cấp cho vùng trồng nông sản có sự kết hợp các ký tự và mã số như sau: Mã quốc gia; mã tỉnh, thành phố; mã quận, huyện; mã xã, phường và số thứ tự theo danh sách mã do Cục Bảo vệ thực vật phê duyệt và cấp. Mã số vùng trồng là điều kiện bắt buộc cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu.

Cho đến nay, 12 loại trái cây của Việt Nam hiện xuất chính

ngạch sang Trung Quốc bao gồm xoài, thanh long, chuối, nhãn, vải, dưa hấu, chôm chôm, mít, măng cụt, chanh dây, sầu riêng, khoai lang là những loại đứng ở top đầu về kim ngạch xuất khẩu. Nói cách khác, nếu chưa được cấp mã số vùng trồng thì 12 loại trái cây trên không được phép xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Ngày 23/11/2022, khoai lang đã được ký Nghị định thư xuất khẩu Trung Quốc. Trước khoai lang, mới có 4 Nghị định thư được ký kết gồm: Nghị định thư với măng cụt năm 2019 và Nghị định thư với chanh leo, sầu riêng và chuối đều trong năm nay. Nghị định thư về sầu riêng được ký kết đã mở ra con đường xuất khẩu chính ngạch cho loại quả này. Lô hàng đầu tiên đã được xuất khẩu vào tháng 9.

6 yêu cầu khi thiết lập vùng trồng

Vùng trồng có vai trò rất quan trọng, nhà vườn phải đáp ứng theo 6 yêu cầu sau thiết lập được vùng trồng.

Yêu cầu chung:

Bạn phải đồng nhất một quy trình quản lý sinh vật gây hại tại

vùng trồng.

Đảm bảo có quy trình kiểm soát được sinh vật gây hại ở mức độ thấp. Và được phép sử dụng thuốc BVTV theo quy định của nước nhập khẩu.

Vùng trồng phải được kiểm tra và cấp mã số lần đầu trước thời điểm thu hoạch theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Trước mỗi vụ thu hoạch, bạn phải thực hiện đăng ký cấp mã số vùng trồng lại, mã số sẽ bị thu hồi nếu bạn không thực hiện đăng ký lại.

Diện tích vùng trồng:

Vùng trồng cây ăn quả: tối thiểu 10 ha

Rau gia vị: tùy theo diện tích của nông trại và theo yêu cầu của nước xuất khẩu.

Các loại cây trồng khác: theo yêu cầu của nước xuất khẩu.

Sinh vật gây hại và biện pháp quản lý:

Quy trình quản lý sinh vật gây hại cũng phải thực hiện theo yêu cầu của nước xuất khẩu.

Vùng trồng của bạn phải có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại theo hàng hóa và phải thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên

ngành BV&KD thực vật.

Sử dụng thuốc BVTV:

Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc BVTV có trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam và đảm bảo không sử dụng các hoạt chất cấm theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

Yêu cầu về ghi chép thông tin:

Phải ghi chép nhật ký sản xuất chi tiết từng giai đoạn. Các thông tin bắt buộc gồm có:

Giai đoạn phát triển của cây trồng.

Sinh vật gây hại phát hiện trong quá trình điều tra.

Nhật ký bón phân: ngày bón, loại phân bón, phương pháp bón,...

Nhật ký sử dụng thuốc BVTV: Ngày sử dụng, tên thuốc, liều lượng sử dụng, lý do sử dụng,...

Nhật ký thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm: sản phẩm dự kiến, bảo quản, tiêu thụ,...

Điều kiện canh tác:

Canh tác, quy trình, tiêu chuẩn cần tuân theo **VietGAP**, **GlobalGAP**,... (Có thể không có chứng nhận nhưng vẫn phải tuân theo các quy trình tương đương).

Nhật ký canh tác có thể lập chung cho cả vùng trồng. Và các yêu cầu khác của nước nhập khẩu.

Thủ tục cấp mã số vùng trồng

Bước 1: Đăng ký cấp mã số vùng trồng

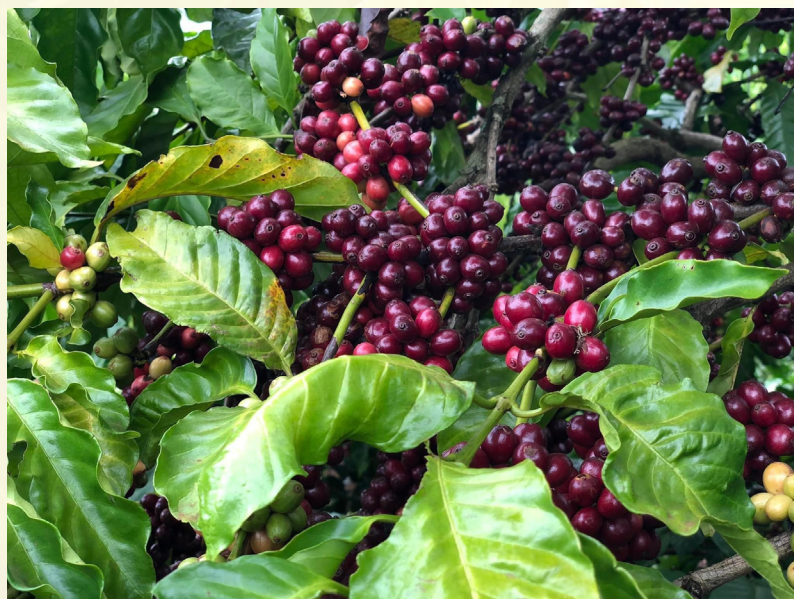
Nhà vườn gửi tờ khai kỹ thuật đề nghị cấp mã số vùng trồng và hồ sơ chi tiết về Chi cục BVTV hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTV.

Bạn cần chuẩn bị bộ hồ sơ gồm có:

Đơn xin cấp mã số vùng trồng.

Giấy đăng ký kinh doanh.

Các giấy tờ chứng minh



quyền sử dụng đất.

Giấy chứng nhận VietGAP cho vùng trồng xin cấp mã số (nếu có).

Bước 2: Khảo sát vùng trồng xin cấp mã số

Chuyên gia Chi cục BVTV hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTV sẽ đến trực tiếp khảo sát tại vùng trồng xin cấp mã số, đưa ra các góp ý cho nhà vườn đáp ứng quy định về thiết lập vùng trồng.

Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của nước nhập khẩu, cán bộ của Cơ quan BVTV nước nhập khẩu có thể đi theo để cùng đánh giá.

Chuyên gia kỹ thuật đến kiểm tra thực địa, với một số yêu cầu cơ bản như: Vùng trồng phải theo hướng VietGAP (tuy nhiên không bắt buộc phải có giấy chứng nhận VietGAP), nhất là đảm bảo vệ sinh đồng ruộng; sử dụng thuốc BVTV, quản lý dịch bệnh,...

Hỗ trợ khắc phục các nội dung chưa phù hợp.

Bước 3: Phê duyệt cấp mã số vùng trồng

Cục Bảo vệ thực vật sẽ tiến hành thẩm định và cấp mã số cho vùng trồng đạt yêu cầu, và gửi thông tin chi tiết mã số đã cấp cho nước nhập khẩu.

Sau khi nước nhập khẩu phê duyệt, Cục Bảo vệ thực vật sẽ thông báo và gửi mã số cho Chi cục BVTV hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh để quản lý và giám sát vùng trồng đã được cấp

mã số.

Trong trường hợp vùng trồng chưa đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn, Cục BVTV sẽ chỉ đạo các biện pháp khắc phục. Nhà vườn xin cấp có thể tiếp tục đăng ký sau khi đã hoàn thiện các yêu cầu còn thiếu.

Bước 4: Bàn giao mã số vùng trồng

Sau khi Chi cục BVTV hoặc Chi Cục Trồng trọt và BVTV tỉnh nhận được thông báo, sẽ thực hiện gửi thông báo về cho nhà vườn đã được cấp mã số vùng trồng.

Chi cục BVTV hoặc Chi Cục Trồng trọt và BVTV tỉnh phụ trách đánh giá giám sát định kỳ tại vùng trồng.

Riêng đối với thị trường Mỹ, Cơ quan BVTV của nước này sẽ cấp lại mã số IRADS (Irradiation Reporting and Accountability Database) dựa trên mã số P.U.C của Cục BVTV. Trường hợp xuất trái cây vào Mỹ, thùng hàng phải có đầy đủ thông tin của 2 loại mã số trên.

Mã số vùng trồng do ai cấp?

Cục Bảo vệ Thực vật là cơ quan cấp, thu hồi và hủy mã số vùng trồng.

Cục BVTV sẽ thông báo và thực hiện việc xác nhận mã số vùng trồng với nước nhập khẩu.

Hiệu lực mã số vùng trồng?

Hiện tại, vẫn chưa có quy định nào liên quan đến hiệu lực mã số vùng trồng hay mã số vùng trồng

có thời hạn hay không.

Tuy nhiên, trong TCCS 774:2020/BVTV có yêu cầu là trước mỗi vụ thu hoạch, các mã số vùng trồng cần đăng ký lại, trong trường hợp không đăng ký lại thì mã số sẽ bị thu hồi.

Sau khi được cấp mã số vùng trồng, Chi cục bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh sẽ chịu trách nhiệm quản lý và giám sát vùng trồng được cấp mã số.

Hoạt động giám sát sau cấp mã số vùng trồng:

Tự giám sát: do nhà vườn tự thực hiện. Nhà vườn phải thường xuyên tổ chức tự giám sát và duy trình theo các tiêu chí thiết lập vùng trồng.

Giám sát định kỳ: do Chi cục BVTV hoặc Chi Cục Trồng trọt và BVTV tỉnh thực hiện. Sẽ có thông báo về cho nhà vườn trước khi đánh giá giám sát định kỳ (định kỳ tối thiểu 1 lần/vụ).

Kiểm tra đột xuất: do Cục BVTV thực hiện.

Trên đây là một số thông tin cung cấp để người dân sản xuất nông nghiệp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và hướng dẫn để hợp tác xã, doanh nghiệp quan tâm triển khai xây dựng mã vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nhằm đưa sản phẩm tiếp cận các thị trường khó tính như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...

(HOA- TCHC)

ĐỊA CHỈ MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN BIẾT TRÊN WEBSITE SỞ CÔNG THƯƠNG, WEBSITE TRUNG TÂM KHUYẾN CÔNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

<https://sct.gialai.gov.vn/SpecialPages/ho-tro-doanh-nghiep.aspx>: Hỗ trợ doanh nghiệp

<https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Du-an-%C4%91au-tu.aspx>: Dự án đầu tư

[https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Thong-tin-du-an-\(1\).aspx](https://sct.gialai.gov.vn/chuyenmuc/Thong-tin-du-an-(1).aspx): Thông tin dự án

<http://ocopgialai.vn/>: OCOP Gia Lai